

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 379/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Phạm P – Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Nhà Bè, TP.HCM.

2/ Bà Trần N – Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Nhà Bè, TP.HCM.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm P và bà Trần N thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90, do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/10/2019).

1.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm T, sinh ngày 30/8/2020. Các đương sự thỏa thuận giao con chung cho ông Phạm P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), ông Phạm P và bà Trần N có nghĩa vụ phải nộp; được miễn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông Phạm P và bà Trần N đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0037943 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm P và bà Trần N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thiên Kim**